TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2018/QĐ-HCPT	*Đà Nẵng, ngày 04 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Ông Võ Ngọc Thông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hải Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2018/QĐST-HC ngày 31 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g Khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "*Khiếu kiện các quyết định hành chính về việc thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng, giải quyết khiếu nại, giải quyết đơn tố cáo"* giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Phan Thị L; địa chỉ tổ 6, thôn P1, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P;

2.2. Ủy ban nhân dân thành phố N;

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị T; địa chỉ: Nhà số 160/2, đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tại Đơn kháng cáo ngày 02/02/2018, người khởi kiện là bà Phan Thị L kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2018/QĐST-HC ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa với lý do không đồng ý với các Quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N và Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành vào các năm 2007, 2011 về giải quyết khiếu nại, tố cáo; thu hồi đất, phê duyệt kinh phí bồi

thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

XÉT THẤY:

Năm 2004, bà Phan Thị L có đơn khiếu nại việc HTX nông nghiệp phường P khi thực hiện điều chỉnh ruộng đất theo Nghị định 64/CP đã giao 2.368m^2 đất nông nghiệp mà gia đình bà L đang sản xuất cho người khác (cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn T1) canh tác là trái pháp luật, đồng thời bà L còn có Đơn tố cáo cán bộ HTX nông nghiệp phường P lợi dụng chức quyền, lấy đất của bà L giao cho người khác. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại đất nông nghiệp của bà L số 41/QĐ-CT-UBND ngày 23/3/2007 và Quyết định giải quyết đơn tố cáo của bà L số 91/QĐ-CT-UBND ngày 12/6/2007, Chủ tịch UBND phường P đã giải quyết Đơn khiếu nại và giải quyết Đơn tố cáo của bà L. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường P, bà L khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 6090/QĐ-CT-UBND ngày 18/12/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N đã bác khiếu nại của bà L đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 41/QĐ-CT-UBND ngày 23/3/2007 của Chủ tịch UBND phường P. Tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 28/3/2011, UBND thành phố N đã quyết định về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với đất thu hồi của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn T1. Tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 24/5/2011, UBND thành phố N quyết định thu hồi đất mà hộ gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn T1 đang sử dụng.

Cho rằng, diện tích đất mà hộ gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn T1 sử dụng thuộc quyền sử dụng của mình; nay Nhà nước đã thu hồi thì tiền đền bù phải trả cho mình nên ngày 20/7/2017, bà Phan Thị L khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu hủy bỏ: Quyết định số 41/QĐ-CT-UBND ngày 23/3/2007, số 91/QĐ-CT-UBND ngày 12/6/2007 của Chủ tịch UBND phường P; Quyết định số 6090/QĐ-CT-UBND ngày 18/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N; Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 28/3/2011, số 1794/QĐ-UBND ngày 24/5/2011 của UBND thành phố N.

Xét thấy, ngày 20/7/2017 bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định nêu trên là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính; do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa căn cứ Điều 38, điểm g Khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tố tụng hành chính, đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà Phan Thị L, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án tỉnh Khánh Hòa. Bà L là người cao tuổi được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 243 Luật tố tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị L, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2018/QĐST-HC ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

2. Căn cứ Điều 346, 347 của Luật tố tụng hành chính; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí phúc thẩm cho bà Phan Thị L {Bà L chưa nộp do Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo số 55/2018/TB-HC ngày 19/3/2018 miễn nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo cho bà L}.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân